

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/DS-ST
Ngày: 21-6-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Vân

Ông Nguyễn Văn Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 285/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 68/2022/QĐST-DS ngày 06/6/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Anh T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Ngô Thị Diệu H, sinh năm 1991. Địa chỉ thường trú: Tổ A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Đinh Mạnh H (chồng chị H), sinh năm 1989. Địa chỉ: Số A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Lê Thiên T (cha ruột anh T), sinh năm 1966. Địa chỉ: Số A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/11/2021 và đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 15/4/2022; bản tự khai ngày 24/01/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lê Anh T trình bày:

Ngày 27/3/2021, anh T cho chị Ngô Thị Diệu H vay số tiền 1.370.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng (từ ngày 27/3/2021 đến ngày 27/9/2021), lãi suất vay là 20.550.000 đồng/tháng và trả lãi vào ngày 20 hàng tháng. Đến ngày 30/3/2021, anh T cho chị H vay thêm số tiền 201.000.000 đồng, không có lãi suất. Tổng số tiền anh T cho chị H vay 1.571.000.000 đồng. Mục đích chị H vay tiền là để kinh doanh buôn bán bia. Quá trình vay tiền, chị H chỉ trả được 01 tháng tiền lãi với số tiền 20.000.000 đồng, kể từ tháng thứ 4/2021 cho đến nay thì chị H không trả lãi nữa. Do đó, anh T có đơn khởi kiện chị H, yêu cầu chị H trả nợ gốc số tiền 1.570.000.000 đồng và lãi suất 07 tháng (từ tháng 4/2021 đến tháng 11/2021) x 20.000.000 đồng/tháng = 140.000.000 đồng.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là bản chính Hợp đồng vay tiền ngày 27/3/2021 và ngày 30/3/2021.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Ngô Thị Diệu H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh Mạnh H (chồng chị H) vắng mặt, mặc dù Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng cho chị H, anh H nhưng chị H và anh H vẫn không có ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người làm chứng ông Lê Thiên T trình bày: Ông T là cha ruột của anh T. Ông có chứng kiến việc anh T cho chị H vay tiền. Do bận công việc nên ông T xin được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh T có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn chị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh H vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Lê Anh T, người làm chứng ông Lê Thiên T có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn chị Ngô Thị Diệu H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh Mạnh H đã được Tòa án niêm yết hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Anh Tuấn khởi kiện chị H, anh H yêu cầu chị H và anh H liên đới trả nợ gốc số tiền 1.570.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, anh T có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu chị H trả nợ gốc số tiền 1.570.000.000 đồng và lãi suất 140.000.000 đồng. Quá trình trả nợ chị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên anh T khởi kiện chị H trả nợ gốc 1.570.000.000 đồng và lãi suất 140.000.000 đồng, tổng cộng là 1.710.000.000 đồng là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T.

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo Hợp đồng vay tiền ngày 27/3/2021 thể hiện Bên Vay (BÊN B) Ngô Thị Diệu H có hộ khẩu thường trú tại P, S, B, Vĩnh Long. Tuy nhiên, địa chỉ tại P, S, B, Vĩnh Long là hộ khẩu thường trú theo Giấy chứng minh nhân dân của Ngô Thị Diệu H. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày tuy là trong hợp đồng vay tiền ghi chị H có hộ khẩu thường trú tại P, S, B, Vĩnh Long nhưng khi vay tiền chị H có cung cấp bản sao công chứng sổ hộ khẩu của chị H tại địa chỉ tổ A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Qua xác minh tại Công an phường C thì Công an phường cung cấp thông tin xác định chị Ngô Thị Diệu H có hộ khẩu thường trú tại tổ A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương, tuy nhiên hiện nay chị H không ở địa phương, đã chuyển đi đâu làm gì không rõ. Mặt khác, tại Biên bản làm việc ngày 25/3/2022 thì cha ruột của chị H là ông Ngô Thanh H cũng xác định chị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại hộ gia đình ông do ông H làm chủ hộ. Do đó, có căn cứ xác định địa chỉ của bị đơn chị Ngô Thị Diệu H là tại tổ A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều: 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Lê Anh T, người làm chứng ông Lê Thiên T có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn chị Ngô Thị Diệu H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh Mạnh H đã được Tòa án niêm yết hợp lệ đến lần thứ hai và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng cho chị H, anh H nhưng chị H, anh H vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, các Điều 228, 229, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tiền vay gốc: Anh T khởi kiện chị H, anh H yêu cầu chị H và anh H liên đới trả nợ gốc số tiền 1.570.000.000 đồng theo Hợp đồng vay tiền ngày 27/3/2021 và ngày 30/3/2021. Quá trình giải quyết vụ án, anh T có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu chị H trả nợ gốc số tiền 1.570.000.000 đồng. Phía bị đơn chị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh H (chồng của chị H) đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị H và anh H, đồng thời Tòa án còn xuống địa chỉ nhà của gia đình chị H tại tổ A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương và địa chỉ nhà của gia đình anh H tại số A, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Dương để thông báo cho gia đình chị H, gia đình anh H biết nội dung khởi kiện của nguyên đơn đối với chị H, anh H; ngoài ra, Tòa án còn thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng cho chị H và anh H biết, tuy nhiên, chị H và anh H vẫn không có ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét, Hợp đồng vay tiền ngày 27/3/2021 và ngày 30/3/2021 thấy rằng: Ngày 27/3/2021 anh Lê Anh T cho chị Ngô Thị Diệu H vay số tiền 1.370.000.000 đồng, đến ngày 30/3/2021 anh T cho chị H vay thêm số tiền 201.000.000 đồng, tổng cộng số tiền anh T cho chị H vay 1.571.000.000 đồng. Hợp đồng vay tiền thể hiện chị H ký tên và ghi họ tên vào từng trang của hợp đồng vay, riêng trang cuối cùng của hợp đồng vay chị H còn lẫn tay. Thời hạn vay là 06 tháng tính từ ngày 27/3/2021 đến ngày 27/9/2021 nhưng đến nay chị H vẫn chưa trả nợ gốc cho anh T. Do đó, anh T khởi kiện chị H, yêu cầu chị H trả lại tiền vay gốc là có căn cứ, phù hợp Điều 466 Bộ luật Dân sự. Số tiền anh T cho chị

H vay là 1.571.000.000 đồng, tuy nhiên anh T khởi kiện yêu cầu chị H trả lại tiền vay là 1.570.000.000 đồng, đây là quyền quyết định và định đoạt của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị H có trách nhiệm trả nợ cho anh T số tiền vay gốc 1.570.000.000 đồng.

[2.2] Về tiền lãi suất: Theo Hợp đồng vay tiền ngày 27/3/2021 và ngày 30/3/2021 thể hiện và lời trình bày của nguyên đơn thì ngày 27/3/2021 anh Lê Anh T cho chị Ngô Thị Diệu H vay số tiền 1.370.000.000 đồng, với lãi suất 20.550.000 đồng; ngày 30/3/2021 anh T cho chị H vay thêm số tiền 201.000.000 đồng, không có lãi suất. Thời hạn vay tiền là 06 tháng tính từ ngày 27/3/2021 đến ngày 27/9/2021. Ngày trả lãi vào ngày 20 hàng tháng. Quá trình vay thì chị H trả lãi được 01 tháng 20.000.000 đồng vào tháng 3/2021, từ tháng 4/2021 đến ngày anh T khởi kiện tháng 11/2021 thì chị H không có trả lãi cho anh T nữa. Nay anh T khởi kiện yêu cầu chị H trả lãi trên số tiền gốc 1.570.000.000 đồng với số tiền lãi 20.000.000 đồng/tháng từ tháng 4/2021 đến tháng 11/2021 là 07 tháng với số tiền 140.000.000 đồng. Xét, yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn thấy rằng: Hợp đồng vay tiền các bên thỏa thuận lãi suất 20.550.000 đồng/tháng trên số tiền gốc 1.370.000.000 đồng đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì tương ứng tiền lãi suất mà các bên thỏa thuận là 1,5%/tháng thấp hơn so với lãi suất 20%/năm (tương ứng 1,67%/tháng) do Bộ luật Dân sự quy định. Đối với số tiền gốc 201.000.000 đồng vay không có lãi suất. Quá trình vay thì chị H chỉ trả lãi cho anh T được 20.000.000 đồng vào tháng thứ 3/2021, từ tháng thứ 4/2021 đến nay ngày anh T khởi kiện tháng 11/2021 thì chị H không có trả lãi cho anh T nữa. Do đó, anh T khởi kiện yêu cầu chị H trả lãi từ tháng thứ 4/2021 đến tháng 11/2021 là 07 tháng là có căn cứ. Theo lãi suất vay do hai bên thỏa thuận là 20.550.000 đồng/tháng (1,5%/tháng) nhưng anh T khởi kiện chỉ yêu cầu chị H trả lãi suất 20.000.000 đồng/tháng, đây là quyền quyết định và định đoạt của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, chị H có trách nhiệm trả tiền lãi cho anh T là 07 tháng (từ tháng 4/2021 đến tháng 11/2021) x 20.000.000 đồng/tháng = 140.000.000 đồng.

[2.3] Từ những phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Chị H có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi suất cho anh T là 1.570.000.000 đồng + 140.000.000 đồng = 1.710.000.000 đồng.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Anh T không phải chịu. Chị Ngô Thị Diệu H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và các Điều: 5, 26, 35, 39, 147, 184, 228, 229, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều: 466, 468 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Anh T đối với chị Ngô Thị Diệu H về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc chị Ngô Thị Diệu H có trách nhiệm trả nợ cho anh Lê Anh T số tiền vay gốc 1.570.000.000 đồng (một tỷ năm trăm bảy mươi triệu đồng) và tiền lãi suất 140.000.000 (một trăm bốn mươi triệu đồng). Tổng cộng là 1.710.000.000 đồng (một tỷ bảy trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lê Anh T không phải chịu. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D trả lại cho anh T số tiền 31.650.000 đồng (ba mươi một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003233 ngày 03/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D.

Chị Ngô Thị Diệu H phải chịu số tiền 63.300.000 đồng (sáu mươi ba triệu ba trăm ngàn đồng).

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố D;
- Chi cục THADS thành phố D;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hoàn

Nguyễn Thị Thu Vân

Đào Thị Thu Vân

